

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

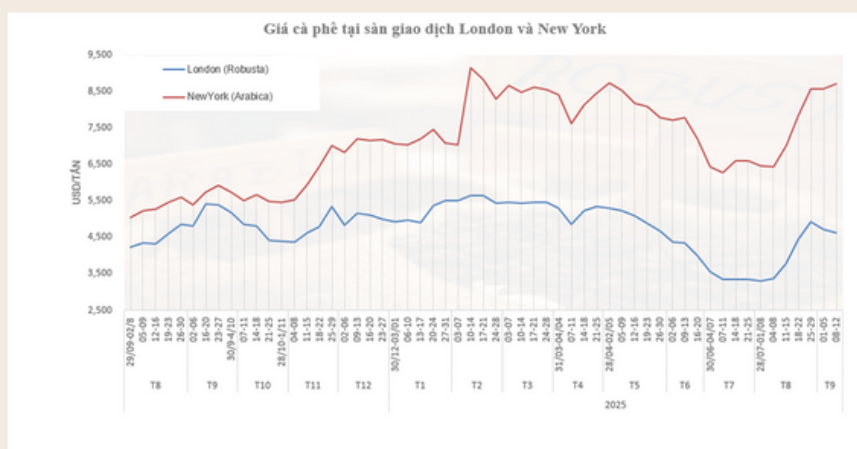
www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên hai thị trường New York và London.
- Tháng 8/2025, xuất khẩu cà phê Brazil sang thị trường Hoa Kỳ giảm.
- Ngành cà phê Jamaica dần đổi mới để đáp ứng nhu cầu toàn cầu về cà phê đặc sản.
- Giá cà phê tại Hoa Kỳ tăng kỷ lục, cao hơn 21% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Ngành cà phê Ethiopia mang lại doanh thu 2,7 tỷ USD.
- Rainforest Alliance (RA) công bố chứng nhận mới về nông nghiệp tái sinh trong sản xuất cà phê



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 08/09/2025 đến 12/09/2025, giá cà phê thế giới biến động trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.626 USD/tấn, giảm 2,1% so với tuần trước và giảm 8,2% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.737 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.468 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2025 bình quân đạt 8.723 USD/tấn, tăng 1,6% so với tuần trước, và tăng 56,9% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.841 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.519 USD/tấn.[1]

Giá cà phê Arabica tiếp tục tăng do do tác động kết hợp của yếu tố thời tiết bất lợi tại Brazil, sự thắt chặt nguồn cung toàn cầu, mức tồn kho giảm sút, đồng Real Brazil tăng giá đã khiến cho mức bán của các nhà sản xuất cà phê giảm xuống rõ rệt. [2]

BRAZIL

Trong tháng 8/2025, xuất khẩu cà phê của Brazil sang Hoa Kỳ giảm mạnh 46%, chỉ còn 301.099 bao so với 562.723 bao cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tác động của mức thuế nhập khẩu cao. Ngược lại, xuất khẩu sang một số thị trường khác tăng trưởng đáng kể, Đức trở thành thị trường nhập khẩu lớn nhất với 414.109 bao, trong khi Mexico và Colombia ghi nhận mức tăng lần lượt 90% và 578%. [3]

Các chuyên gia trong ngành nhận định việc tái xuất khẩu hạt cà phê Brazil qua nước thứ ba để tránh thuế gần như không khả thi, do dễ bị cơ quan quản lý Hoa Kỳ phát hiện. Đặc biệt, ngành cà phê hòa

tan Brazil chịu ảnh hưởng nặng nề, khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ giảm gần 60% xuống còn 24.460 bao so với 65.914 bao một năm trước.[3]

Tác động của thuế quan không chỉ gây biến động thị trường và kích thích hoạt động đầu cơ, mà còn làm gia tăng chi phí tiêu dùng nội địa. Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) và cơ quan nông nghiệp Brazil (Conab) cảnh báo mức thuế mới có thể đẩy giá cà phê toàn cầu tăng cao. Với vai trò là quốc gia tiêu thụ cà phê lớn thứ hai thế giới, Brazil đang đối mặt nguy cơ lạm phát gia tăng do giá cà phê trong nước leo thang, gây nhiều phàn nàn từ phía người tiêu dùng.[3]

ETHIOPIA

Ngành cà phê Ethiopia đang trở thành trụ cột của nền kinh tế quốc gia này - mang lại doanh thu 2,7 tỷ USD và tạo sinh kế cho hàng triệu nông hộ. Theo Bộ trưởng Nông nghiệp Addisu Arega, sự tăng trưởng này chủ yếu nhờ Sáng kiến “Di sản Xanh”, với việc trồng hàng tỷ cây giống cà phê mới, giúp sản lượng và kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh. [6]

Hiện có hơn 20 triệu nông dân có nguồn thu nhập chính từ cà phê. Do đó, chính phủ tập trung tăng cường liên kết giữa nông hộ, cơ sở chế biến và doanh nghiệp xuất khẩu nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh. Đồng thời, các viện nghiên cứu đang phát triển giống cà phê năng suất cao, chống chịu tốt với dịch bệnh và biến đổi khí hậu, góp phần mở rộng diện tích và cải thiện chất lượng. Những nỗ lực này không chỉ cải thiện thu nhập, đầu tư cho nông hộ mà còn củng cố vị thế Ethiopia hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn trên thế giới. [6]



RAINFOREST ALLIANCE RA MẮT CHỨNG NHẬN CÀ PHÊ TÁI SINH

Rainforest Alliance (RA) vừa công bố triển khai tiêu chuẩn và chứng nhận mới về nông nghiệp tái sinh trong sản xuất cà phê. Đây là bước tiến bổ sung cho chứng nhận Nông nghiệp Bền vững vốn được giới thiệu trước đó, nhằm cung cấp một lộ trình khoa học giúp cải thiện sức khỏe đất, đa dạng sinh học, quản lý nước, khả năng chống chịu khí hậu và sinh kế nông hộ. [7]

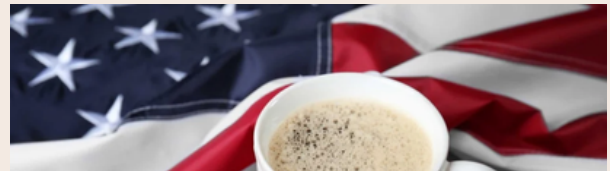
Chương trình cho phép các nông hộ đã có chứng nhận RA tích hợp thêm 17 tiêu chí tái sinh hoặc đăng ký chứng nhận độc lập, kết hợp 17 tiêu chí này với 102 yêu cầu cơ bản. Theo báo cáo của TechnoServe, việc chuyển đổi sang nông nghiệp tái sinh có thể nâng cao thu nhập nông dân và thúc đẩy xuất khẩu, như báo cáo của TechnoServe chỉ ra. [7]

Động thái này diễn ra trong bối cảnh Liên minh Châu Âu chuẩn bị EUDR cuối 2025. Dù có thể tăng gánh nặng cho nông hộ nhỏ, RA khẳng định tiêu chuẩn dựa trên nhiều năm nghiên cứu và hợp tác, hiện đã thí điểm tại Brazil, Costa Rica, Mexico, Nicaragua và dự kiến ra mắt sản phẩm chứng nhận năm 2026. [7]

JAMAICA

Ngành cà phê Jamaica mang đặc trưng của một quá trình phát triển vừa kế thừa truyền thống vừa thích ứng với bối cảnh hiện đại. Hiện nay, cà phê Blue Mountain (cà phê được trồng ở độ cao 900 -1.500 m) – chiếm chưa tới 0,01% nguồn cung toàn cầu nhưng có giá trị thương hiệu cao và được bảo hộ chỉ dẫn địa lý – là sản phẩm chủ lực.[4]

Trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu đối với cà phê đặc sản tăng cao, Jamaica đã phát triển các mô hình sản xuất đổi mới, bao gồm liên kết trực tiếp giữa doanh nghiệp và nông hộ, hiện đại hóa khâu chế biến, cùng với các sáng kiến đầu tư cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng và năng suất. Bên cạnh đó, các mô hình hợp tác xã nông trại (farm syndication) tạo điều kiện huy động vốn từ nhiều nhà đầu tư để hiện đại hóa trang trại, đồng thời bảo đảm giá thu mua ổn định cho nông dân. Những đổi mới này không chỉ nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập hộ nông dân, mà còn duy trì chất lượng vượt trội của cà phê Blue Mountain[4]



HOA KỲ

Giá cà phê tại Hoa Kỳ đã tăng lên lên mức kỷ lục - cao hơn 21% so với cùng kỳ năm trước. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là việc Hoa Kỳ áp thuế 50% đối với cà phê nhập khẩu từ Brazil – quốc gia chiếm khoảng một phần ba nhu cầu Arabica của thị trường Hoa Kỳ. Chính sách này khiến lượng cà phê nhập khẩu từ Brazil trong tháng 8 giảm hơn 75% so với cùng kỳ năm trước, tạo áp lực lớn lên nguồn cung. Trong khi đó, nguồn thay thế từ Việt Nam và Colombia, dù tăng lên, vẫn chưa thể bù đắp khoảng trống do Brazil để lại.[5]

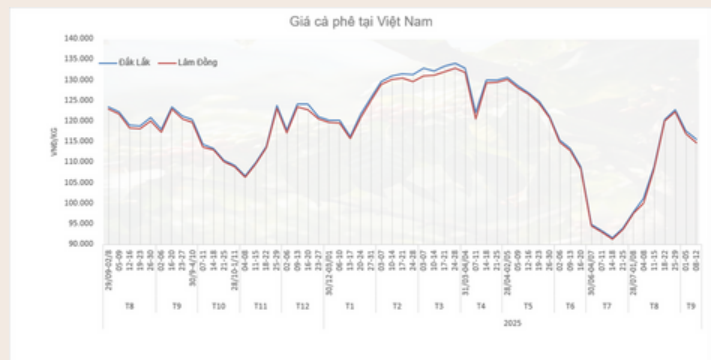
Hệ quả là giá cà phê xay bán lẻ tại các cửa hàng tăng vọt, đạt mức kỷ lục 19,56 USD/kg. Mặc dù lượng tồn kho tại sàn ICE tạm thời giúp giảm bớt áp lực, các chuyên gia cảnh báo rằng chi phí gia tăng sẽ phản ánh rõ hơn trong chuỗi cung ứng từ tháng 10–11. Với thực tế hai phần ba người trưởng thành Hoa Kỳ uống cà phê hằng ngày, đợt tăng giá này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng mà còn góp phần gia tăng áp lực lạm phát thực phẩm tại Hoa Kỳ.[5]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk tiếp tục giảm mạnh.
- Ngày 12/9, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Sơn La cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp tổ chức hội thảo tư vấn về tình hình phát triển cây cà phê tại địa phương.
- Cà phê Gia Lai xuất khẩu hơn 932 triệu USD trong 8 tháng đầu năm 2025
- Chương trình “Canh tác cà phê thông minh” nhằm khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả bền vững tại Tây Nguyên.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 08/09/2025 đến ngày 12/09/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 115.573 VNĐ/kg, giảm 1,9% so với tuần trước, và giảm 3,9% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 118.133 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 113.133 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 114.760 VNĐ/kg, giảm 1,9% so với tuần trước, và giảm 4,2% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 117.800 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 112.000 VNĐ/kg. [1]

SƠN LA

Ngày 12/9, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Sơn La phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội thảo tư vấn về thực trạng phát triển cây cà phê trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Sơn La có khoảng 24.000 ha cà phê, chiếm hơn 41% diện tích cà phê Arabica cả nước, tập trung tại các huyện Mai Sơn, Thuận Châu, Sốp Cộp, Yên Châu và thành phố Sơn La (cũ). Những năm qua, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất theo VietGAP, xây dựng thương hiệu “Cà phê Sơn La”, phát triển vùng nguyên liệu, công nghệ chế biến và xúc tiến thương mại. Kết quả, có 7 doanh nghiệp và HTX được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, sản phẩm đã xuất khẩu đến 20 quốc gia, tạo việc làm cho hơn 18.000 hộ nông dân. Sơn La cũng có 2 vùng ứng dụng công nghệ cao, 5 sản phẩm đạt OCOP, 9 cơ sở chế biến công nghiệp với trên 5.400 tấn cà phê nhân chế biến sâu mỗi năm. Tuy nhiên, ngành cà phê vẫn đối mặt với nhiều khó khăn như diện tích già cỗi cần tái canh, sản xuất manh mún, năng lực bao tiêu của HTX còn hạn chế và bảo quản sau thu hoạch chưa đồng bộ.



Tại hội thảo, các đại biểu đề xuất giải pháp tái canh, quy hoạch vùng trồng, cải tiến chế biến, mở rộng thị trường và liên kết chuỗi giá trị theo tiêu chuẩn EUDR, nhằm đưa cà phê trở thành cây trồng chủ lực của tỉnh.[2]

GIA LAI

Trong 8 tháng năm 2025, cà phê tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột trong hoạt động xuất khẩu của tỉnh Gia Lai khi đạt hơn 932 triệu USD, chiếm gần như toàn bộ giá trị xuất khẩu khu vực Tây Gia Lai và khoảng 35% tổng kim ngạch toàn tỉnh. Doanh nghiệp tiêu biểu là Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, hiện chiếm hơn 10% kim ngạch xuất khẩu cà phê cả nước, với mục tiêu đạt 800 triệu USD trong năm 2025 và hướng tới cột mốc 1 tỷ USD trong những năm tới. Không chỉ dừng lại ở xuất khẩu cà phê nhân, doanh nghiệp này cùng nhiều đơn vị khác đang tập trung đẩy mạnh chế biến sâu, phát triển các dòng sản phẩm rang xay, hòa tan nhằm gia tăng giá trị gia tăng, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao hình ảnh thương hiệu cà phê Gia Lai trên thị trường quốc tế.[3]

Trong bối cảnh thị trường Hoa Kỳ – vốn chiếm hơn 40% xuất khẩu khu vực Đông Gia Lai – áp thuế

nhập khẩu cà phê lên 20%, các doanh nghiệp buộc phải điều chỉnh chiến lược, tái cơ cấu thị trường xuất khẩu, đồng thời chủ động tìm kiếm cơ hội tại các thị trường tiềm năng ở châu Á, Trung Đông và châu Âu. Sự dịch chuyển này không chỉ giúp phân tán rủi ro mà còn mở ra cơ hội xây dựng vị thế mới cho cà phê Gia Lai trong chuỗi giá trị toàn cầu.[3]

Với lợi thế tự nhiên từ thổ nhưỡng bazan màu mỡ, khí hậu vùng cao nguyên phù hợp cho cây cà phê phát triển, cùng với xu hướng tăng cường chế biến và đổi mới thị trường, cà phê Gia Lai được kỳ vọng sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đóng góp quan trọng vào mục tiêu kim ngạch xuất khẩu 2,9 tỷ USD của tỉnh trong năm 2025, đồng thời khẳng định vị thế ngày càng vững chắc của tỉnh trong ngành cà phê thế giới.[3]

TÂY NGUYÊN

Chương trình “Canh tác cà phê thông minh” được xây dựng trên cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm khắc phục các yếu tố hạn chế trong sản xuất cà phê tại Tây Nguyên, đồng thời nâng cao hiệu quả và tính bền vững. Kết quả phân tích 150 mẫu đất cho thấy tình trạng suy thoái nghiêm trọng

với pH trung bình chỉ 3,9 và độ bão hòa bazơ dưới 40%, dẫn đến mất cân đối dinh dưỡng. Để giải quyết, chương trình thử nghiệm sản phẩm “Đầu Trâu cân bằng đất” và hướng tới phát triển phân hữu cơ đa dụng, kết hợp bổ sung chế phẩm vi sinh nhằm cải thiện chất lượng đất.

Một nội dung trọng tâm khác là tiết kiệm nước tưới, khi cà phê tiêu tốn đến 20,8m³ nước/kg, cao gấp nhiều lần lúa gạo. Chương trình áp dụng quy trình tưới tiết kiệm từ Viện KHKT Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên và dự án VnSAT, thay thế cách tưới lãng phí hiện nay. Đồng thời, xu hướng trồng xen với sầu riêng, hồ tiêu được nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả canh tác. Dựa trên điều tra 450 hộ nông dân và 15 mô hình thử nghiệm, chương trình sẽ xây dựng quy trình canh tác thuần và trồng xen, đồng thời đánh giá tác động giảm phát thải khí nhà kính.[4]



GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	112.000	114.500	113.500	116.000	117.800	114.760	-2.280
Di Linh	112.000	114.500	113.500	116.000	117.800	114.760	-2.280
Lâm Hà	112.000	114.500	113.500	116.000	117.800	114.760	-2.280
Bảo Lộc	112.000	114.500	113.500	116.000	117.800	114.760	-2.280
ĐẮK LẮK	113.133	115.433	114.433	116.733	118.133	115.573	-2.180
Cư M'gar	113.200	115.500	114.500	116.800	118.200	115.640	-2.180
Ea H'leo	113.100	115.400	114.400	116.700	118.100	115.540	-2.180
Buôn Hồ	113.100	115.400	114.400	116.700	118.100	115.540	-2.180
ĐẮK NÔNG	113.250	115.550	114.550	116.850	118.450	115.730	-2.120
Gia Nghĩa	113.300	115.600	114.600	116.900	118.500	115.780	-2.120
Đắk R'lấp	113.200	115.500	114.500	116.800	118.400	115.680	-2.120
GIA LAI	112.733	115.233	114.233	116.600	117.933	115.347	-2.167
Chư Prông	112.800	115.300	114.300	116.700	118.000	115.420	-2.160
Pleiku	112.700	115.200	114.200	116.600	117.900	115.320	-2.160
La Grai	112.700	115.200	114.200	116.500	117.900	115.300	-2.180
KON TUM	112.700	115.200	114.200	116.500	117.900	115.300	-2.180
Đắk Hà	112.700	115.200	114.200	116.500	117.900	115.300	-2.180

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://giacaphe.com>
- [3]: <https://www.reuters.com>
- [4]: <https://perfectdailygrind.com>
- [4]:<https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
- [5]: <https://www.ena.et>
- [6]: <https://dailycoffeenews.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://baosonla.vn>
- [3]: <https://baogialai.com.vn>
- [4]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả